

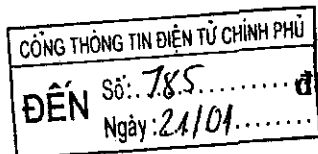
**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03 /2013/QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày 17 tháng 01 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH



**Về việc ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước
đối với các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế;

Xét đề nghị của Trưởng Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh và Giám đốc Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý nhà nước đối với các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 02/2010/QĐ-UBND ngày 11/01/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa Ban quản lý các khu công nghiệp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc quản lý các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các Ban, ngành ở tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn ở tỉnh và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*ta*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch & Đầu tư;
- Bộ Công thương;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Website Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc Hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Công báo Ninh Bình;
- Website tỉnh;
- Lưu VT, VP4,2,3,5,6,7,8,9,10.

vv.01

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đinh Văn Điển

1. The first part of the document is a list of the names of the persons who were present at the meeting. The names are listed in alphabetical order.



QUY CHẾ

**Phối hợp quản lý nhà nước đối với các khu công nghiệp
trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 03 /2013/QĐ-UBND
ngày 17 /01/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung và trách nhiệm phối hợp giữa Ban Quản lý các khu công nghiệp với các sở, ban, ngành ở tỉnh, Ủy ban nhân dân các cấp ở địa phương trong việc quản lý nhà nước tại các khu công nghiệp (sau đây gọi là KCN) trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

2. Quy chế này áp dụng đối với Ban Quản lý các khu công nghiệp, các sở, ban, ngành ở tỉnh; Ủy ban nhân dân các cấp ở địa phương; chủ đầu tư các dự án xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp; các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có liên quan đến hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong khu công nghiệp và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh là cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước trực tiếp đối với các KCN trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, đồng thời là cơ quan đầu mối liên hệ và chịu trách nhiệm phối hợp làm việc theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông với các cơ quan liên quan.

2. Việc phối hợp quản lý nhà nước tại các KCN của tỉnh theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương, nhằm đảm bảo sự thống nhất và nâng cao trách nhiệm tham gia quản lý của các cơ quan liên quan, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư và doanh nghiệp trong quá trình đầu tư, sản xuất kinh doanh trong các KCN.

3. Khi cơ quan chủ trì giải quyết công việc hỏi ý kiến bằng văn bản, các cơ quan được hỏi ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn không quá 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến kèm theo các tài liệu có liên quan. Nếu quá thời hạn trên, không có văn bản trả lời, được coi như đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh và pháp luật về những vấn đề đã được hỏi ý kiến liên quan đến chức năng, nhiệm vụ được giao.

4. Thực hiện công khai, minh bạch các nội dung, thủ tục giải quyết công việc tại các cơ quan liên quan và tại Ban quản lý các khu công nghiệp để các nhà đầu tư, doanh nghiệp biết, thực hiện.

5. Mọi hoạt động quản lý Nhà nước của các cơ quan chức năng đối với các doanh nghiệp trong khu công nghiệp đều phải thông báo với cơ quan đầu mối là Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh.

Chương II

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP

Điều 3. Xúc tiến đầu tư

Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng chương trình kế hoạch hàng năm về xúc tiến đầu tư, phát triển các KCN gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện.

Điều 4. Cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư

1. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan, tổ chức xem xét, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành chủ trương lập, điều chỉnh, thu hồi dự án đầu tư vào KCN theo quy định hiện hành của Nhà nước; đồng thời, chịu trách nhiệm hướng dẫn các nhà lập dự án (đăng ký đầu tư hoặc đề nghị cấp, điều chỉnh, thu hồi giấy chứng nhận đầu tư), tiếp nhận hồ sơ dự án đầu tư và chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thẩm tra, cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư cho dự án theo quy định hiện hành của pháp luật và của tỉnh Ninh Bình.

2. Trường hợp dự án đầu tư thuộc diện phải thẩm tra, trong thời hạn không quá 02 (hai) ngày sau khi nhận được hồ sơ dự án đầu tư hợp lệ, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh có trách nhiệm gửi các cơ quan liên quan đề nghị thẩm tra, tham gia ý kiến. Văn bản đóng góp ý kiến gửi về Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh theo thời gian quy định và thực hiện theo nguyên tắc phối hợp của Quy chế này.

Đối với các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) khi đến địa phương xin đầu tư vào các khu công nghiệp, Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh thông báo ngay cho các cơ quan có liên quan biết để có kế hoạch tiến hành xác minh các thông tin, điều kiện cần thiết của chủ đầu tư, đảm bảo các yêu cầu, giúp cho Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh quyết định theo thẩm quyền hoặc tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định chính xác.

3. Trường hợp dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ hoặc phải xin ý kiến của các Bộ ngành liên quan thì quy trình thẩm tra, xin ý kiến thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư và các văn bản liên quan.

4. Thông báo cho các cơ quan, đơn vị phối hợp về việc cấp giấy chứng nhận đầu tư, quyết định chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư. Đối với các dự án đầu tư được cấp Giấy chứng nhận đầu tư đồng thời là Giấy đăng ký kinh doanh: Trong thời hạn không quá 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày dự án được cấp Giấy chứng nhận đầu tư, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh chuyển Giấy chứng nhận đầu tư và các thủ tục liên quan đến cơ quan Công an và Cục Thuế tỉnh; trong thời hạn quy định, cơ quan Công an thực hiện khắc dấu, đăng ký mẫu dấu, Cục Thuế tỉnh cấp mã số thuế cho doanh nghiệp.

Điều 5. Quản lý Quy hoạch xây dựng

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các cơ quan, địa phương liên quan hướng dẫn và giúp đỡ chủ đầu tư xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN khảo sát, lập quy hoạch chi tiết KCN trình thẩm định, phê duyệt theo quy định. Điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng đã được phê duyệt của KCN nhưng không làm thay đổi chức năng sử dụng khu đất và cơ cấu quy hoạch.

2. Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; các Sở, ban, ngành, đoàn thể có liên quan và chủ đầu tư tổ chức công bố quy hoạch chi tiết KCN và công bố Quy định quản lý quy hoạch đã được phê duyệt; phối hợp hướng dẫn cắm mốc giới, bàn giao mốc giới cho chính quyền địa phương quản lý theo quy định.

3. Cấp Chứng chỉ quy hoạch cho nhà đầu tư khi có yêu cầu, để nhà đầu tư lập dự án đầu tư xây dựng theo quy định. Xem xét chấp thuận việc đấu nối hạ tầng kỹ thuật của các dự án đầu tư trong KCN.

4. Thực hiện quản lý quy hoạch, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy hoạch của các nhà đầu tư theo các quy định hiện hành của Nhà nước về lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý quy hoạch xây dựng các KCN và quản lý đầu tư xây dựng trong KCN.

Điều 6. Quản lý đầu tư xây dựng

1. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các chủ đầu tư lập và triển khai dự án đầu tư xây dựng công trình trong KCN.

2. Cấp, gia hạn Giấy phép xây dựng công trình cho các dự án đầu tư xây dựng trong KCN.

3. Trực tiếp có ý kiến về thiết kế cơ sở đối với các dự án đầu tư xây dựng nhóm B, C và gửi hồ sơ dự án tới các Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành quy định tại Thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26/3/2009 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, để có ý kiến về thiết kế cơ sở đối với các dự án đầu tư xây dựng nhóm A đầu tư vào khu công nghiệp.

4. Xác nhận hợp đồng, văn bản về bất động sản cho các doanh nghiệp trong KCN.

5. Phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra, thanh tra việc thực hiện quản lý chất lượng xây dựng công trình của các dự án đầu tư xây dựng và kiến nghị xử lý các vi phạm về đầu tư xây dựng theo quy định pháp luật.

6. Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các đơn vị có liên quan hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình trong khu công nghiệp.

7. Thực hiện đôn đốc chủ đầu tư các dự án đầu tư xây dựng trong các khu công nghiệp báo cáo về Quản lý chất lượng công trình xây dựng định kỳ 6 tháng, 1 năm tổng hợp báo cáo Sở Xây dựng theo quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng. Tổ chức thực hiện giám định chất lượng công trình và sự cố công trình xây dựng.

Điều 7. Quản lý đất đai

1. Tổ chức bàn giao mốc giới tại thực địa khu công nghiệp cho các chủ đầu tư triển khai xây dựng sau khi được cấp giấy chứng nhận đầu tư.

2. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn Chủ đầu tư làm các thủ tục thuê đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

3. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc sử dụng đất theo quy định và kiến nghị xử lý các vi phạm.

Điều 8. Bảo vệ môi trường

1. Chủ trì việc tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật về bảo vệ môi trường, nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường, hướng dẫn, kiểm tra chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng, các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong KCN thuộc thẩm quyền quản lý thực hiện các quy định của pháp luật hiện hành về quản lý và bảo vệ môi trường khu công nghiệp.

2. Tổ chức thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) đối với các dự án đầu tư trong KCN thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh; xác nhận đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường của dự án đầu tư vào KCN.

3. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tiến hành kiểm tra, xác nhận kết quả chạy thử nghiệm các công trình xử lý chất thải của dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật KCN và các công trình xử lý chất thải của các dự án đầu tư trong KCN trước khi đi vào hoạt động chính thức.

4. Phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện việc giám sát, kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm về bảo vệ môi trường đối với các hoạt động của chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật KCN và các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong KCN.

5. Tiếp nhận và giải quyết các tranh chấp về môi trường giữa các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong KCN; chủ trì và phối hợp với cơ quan chức năng giải quyết các tranh chấp về môi trường giữa các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong KCN với bên ngoài; tiếp nhận, kiến nghị và phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước về môi trường giải quyết các khiếu nại, tố cáo về môi trường trong KCN.

6. Thường xuyên kiểm tra và định kỳ hàng năm thực hiện tổng hợp thông tin từ chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng để lập báo cáo môi trường đối với KCN, gửi đến Tổng cục Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu trong báo cáo.

Điều 9. Khoa học và công nghệ

1. Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn các Chủ đầu tư lập hồ sơ trình cấp có thẩm quyền đánh giá trình độ công nghệ, thẩm định, giám sát công nghệ.

2. Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong lĩnh vực khoa học và công nghệ của các dự án đầu tư, hướng dẫn thực hiện chế độ chính sách về khoa học công nghệ liên quan đến hoạt động đầu tư trong KCN.

Điều 10. Quản lý nhà nước về lao động

1. Thực hiện quản lý nhà nước về lao động và lao động là người nước ngoài trong các KCN theo quy định của tỉnh và các nội dung của văn bản ủy quyền do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ủy quyền cho Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh.

2. Đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn các nội dung theo nhiệm vụ được ủy quyền và các cam kết của doanh nghiệp trong KCN về sử dụng lao động tại địa phương.

3. Định kỳ 6 tháng, hàng năm hoặc đột xuất báo cáo việc thực hiện nhiệm vụ uỷ quyền, tình hình quản lý và sử dụng lao động trong KCN về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng kế hoạch 5 năm và hàng năm về phát triển nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu cho các doanh nghiệp trong KCN, trình Ủy ban nhân dân tỉnh duyệt và tổ chức thực hiện.

5. Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Liên đoàn lao động tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các ngành có liên quan trong việc thực hiện các nội dung sau:

a) Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn pháp luật lao động đối với người sử dụng lao động và người lao động tại các doanh nghiệp trong KCN về các nội dung: thời gian làm việc - nghỉ ngơi, hợp đồng lao động, tiền lương - tiền thưởng, bảo hiểm, an toàn vệ sinh lao động, kỷ luật lao động và trách nhiệm vật chất, tranh chấp lao động và đình công.

b) Phối hợp giải quyết kịp thời các vụ tai nạn lao động, tranh chấp lao động, đình công lẫn công tại các doanh nghiệp trong KCN không đúng quy định hiện hành của Nhà nước và của tỉnh.

c) Kiểm tra việc thực hiện pháp luật lao động, Luật Bảo hiểm xã hội tại các doanh nghiệp trong KCN.

Điều 11. Quản lý về an ninh và trật tự, an toàn xã hội

1. Phối hợp với Công an tỉnh và chính quyền địa phương nơi có khu công nghiệp thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về an ninh trật tự.

2. Trao đổi với Công an tỉnh những thông tin, tài liệu về các đối tác nước ngoài đầu tư vào KCN, các đoàn khách nước ngoài về thăm và làm việc tại doanh nghiệp và những yêu cầu đột xuất cần tổ chức công tác phòng ngừa tội phạm, tai nạn và tệ nạn xã hội, bảo vệ con người, tài sản để các lực lượng Công an chủ động giải quyết theo thẩm quyền.

3. Có trách nhiệm tổ chức lực lượng bảo vệ, phòng cháy, chữa cháy chuyên trách, bán chuyên trách của từng KCN, đảm bảo số lượng, chất lượng; quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, pháp luật, trang bị phương tiện, công cụ hỗ trợ và các điều kiện cần thiết cho các lực lượng này đủ sức hoàn thành nhiệm vụ được giao; xây dựng phương án phòng cháy, chữa cháy tổng thể của từng KCN.

4. Xây dựng, tổ chức thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế tại các KCN; thường xuyên quan tâm, xây dựng, củng cố phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc; xây dựng cơ quan doanh nghiệp an toàn về an ninh trật tự trong các KCN.

Điều 12. Công tác quản lý khác

1. Cấp các loại giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá sản xuất trong KCN và các loại giấy phép, chứng chỉ, chứng nhận khác có liên quan trong KCN.

2. Kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện mục tiêu đầu tư quy định tại Giấy chứng nhận đầu tư, tiến độ góp vốn và triển khai dự án đầu tư; chủ trì, phối hợp kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các điều khoản cam kết đối với các dự án được hưởng ưu đãi đầu tư và việc chấp hành pháp luật về xây dựng, lao động, tiền

lương, bảo hiểm xã hội đối với người lao động, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người lao động và người sử dụng lao động, hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội, phòng chống cháy nổ, an ninh - trật tự, bảo vệ môi trường sinh thái đối với các dự án tại KCN; đề nghị cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền xử lý đối với các trường hợp vi phạm về các lĩnh vực không thuộc thẩm quyền.

3. Giải quyết các khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư tại KCN và kiến nghị Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết những vấn đề vượt thẩm quyền.

4. Nhận báo cáo thống kê, báo cáo tài chính của doanh nghiệp hoạt động trong KCN; đánh giá hiệu quả đầu tư trong KCN.

5. Tiếp nhận, giải quyết các hồ sơ, thủ tục đăng ký nhân sự chủ chốt của doanh nghiệp.

6. Định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) và thông báo cho các cơ quan liên quan về tình hình hoạt động của các doanh nghiệp trong các khu công nghiệp (báo cáo quý, 6 tháng, năm) và những thông tin ghi trong Giấy chứng nhận đầu tư thuộc thẩm quyền quản lý (báo cáo tháng).

7. Cung cấp kịp thời, đầy đủ những thông tin về doanh nghiệp trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh cho các tổ chức, cá nhân khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo thẩm quyền hoặc được ủy quyền theo quy định của pháp luật.

Chương III **TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN LIÊN QUAN**

Điều 13. Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng các cơ chế chính sách khuyến khích, ưu đãi đầu tư vào các KCN, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định và hướng dẫn thực hiện.

2. Phối hợp với Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh xem xét, thẩm tra dự án đầu tư vào các KCN, hướng dẫn, giải quyết các khó khăn vướng mắc trong thực hiện chính sách khuyến khích, ưu đãi đầu tư vào KCN.

3. Phối hợp với Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh xây dựng chương trình kế hoạch xúc tiến đầu tư hàng năm vào KCN, tổng hợp vào chương trình xúc tiến đầu tư của tỉnh, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và phối hợp tổ chức thực hiện.

Điều 14. Sở Tài chính

1. Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh và các cơ quan có liên quan hướng dẫn chủ đầu tư các dự án xây dựng, kinh doanh hạ tầng KCN xây dựng phương án giá thuê lại đất có hạ tầng, các phí dịch vụ khác trong KCN theo quy định.

2. Hướng dẫn các doanh nghiệp trong KCN thực hiện các chế độ tài chính kế toán.

3. Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh và các cơ quan liên quan trong kiểm tra việc chấp hành chế độ, chính sách tài chính, giá cả, kế toán, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các vi phạm theo quy định.

4. Phối hợp với Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh xem xét, thẩm tra dự án đầu tư vào các KCN.

Điều 15. Sở Xây dựng

1. Phối hợp với Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh xem xét, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng vào các KCN.

2. Thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt hoặc điều chỉnh đồ án quy hoạch chung và quy hoạch chi tiết xây dựng KCN theo đề nghị của chủ đầu tư và Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh.

3. Phối hợp với Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh hướng dẫn chủ đầu tư các dự án xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN lập quy hoạch chi tiết KCN và tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở hạ tầng kỹ thuật KCN.

4. Phối hợp với Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh hướng dẫn các Chủ đầu tư thực hiện các quy định của pháp luật về xây dựng công trình.

5. Thực hiện kiểm tra quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng đối với các dự án đầu tư xây dựng trong các khu công nghiệp nhằm hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện tốt việc quản lý chất lượng công trình, thanh tra và kiến nghị xử lý các vi phạm về xây dựng công trình theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Sở Tài Nguyên và Môi trường

1. Phối hợp với Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh trong quá trình xem xét, thẩm tra, cấp giấy chứng nhận đầu tư cho các dự án đầu tư vào các KCN.

2. Chủ trì hướng dẫn, tiếp nhận, thẩm tra hồ sơ thuê đất của dự án trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định; ký hợp đồng thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; giao đất tại thực địa cho đơn vị xây dựng, kinh doanh hạ tầng KCN sau khi được cấp giấy chứng nhận đầu tư.

3. Phối hợp với Ban Quản lý khu công nghiệp tỉnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý và bảo vệ môi trường trong KCN.

4. Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý khu công nghiệp tỉnh và các cơ quan có liên quan kiểm tra, xác nhận kết quả chạy thử nghiệm đối với các công trình xử lý chất thải của dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật KCN và các công trình xử lý chất thải của các dự án đầu tư xây dựng trong KCN trước khi dự án đi vào hoạt động chính thức.

5. Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý khu công nghiệp tỉnh và các cơ quan có liên quan kiểm tra, thanh tra việc thực hiện bảo vệ môi trường và các nội dung của báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt của chủ đầu tư các dự án xây dựng, kinh doanh hạ tầng KCN và các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong KCN theo thẩm quyền.

6. Phối hợp với Ban Quản lý khu công nghiệp tỉnh giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về bảo vệ môi trường KCN.

7. Phối hợp với Ban Quản lý khu công nghiệp tỉnh tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật về bảo vệ môi trường, nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường cho chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật KCN và các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong KCN.

8. Giám sát việc thực hiện công khai thông tin, dữ liệu môi trường của các KCN.
9. Thẩm định các bản kê khai, thông báo và tổ chức thu phí bảo vệ môi trường của các doanh nghiệp trong KCN (ngoại trừ các KCN đã được cấp thẩm quyền ủy quyền thẩm định, thu phí).

10. Chỉ đạo Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Ninh Bình phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng khi thu hồi đất xây dựng khu công nghiệp theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Chủ trì, phối hợp với Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các ngành liên quan trong việc tuyên truyền, phổ biến hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra các doanh nghiệp trong KCN về việc thực hiện quy định của pháp luật lao động; tư vấn cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và chủ sử dụng lao động giải quyết tranh chấp lao động, đình công trong KCN; quyết định chế tài theo thẩm quyền.

2. Phối hợp với Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh; các sở, ban, ngành, đoàn thể ở tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị có liên quan hàng năm xây dựng kế hoạch phát triển nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu cho các doanh nghiệp trong KCN để Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt và tổ chức thực hiện.

3. Chấp thuận đăng ký nhập khẩu các máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động của các doanh nghiệp trong KCN theo ủy quyền của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các quy định hiện hành.

4. Chủ trì, phối hợp với Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh trong việc tổ chức huấn luyện an toàn vệ sinh lao động, cấp giấy chứng nhận cho người sử dụng lao động, cán bộ quản lý, cán bộ làm công tác an toàn vệ sinh lao động của các doanh nghiệp trong KCN theo quy định của pháp luật lao động.

5. Chủ trì, phối hợp với Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh và các Sở, ban, ngành, đoàn thể có liên quan trong việc điều tra tai nạn lao động trong KCN.

Điều 18. Liên đoàn Lao động tỉnh

1. Chỉ đạo Công đoàn các khu công nghiệp tỉnh phối hợp với Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh tổ chức vận động thành lập Công đoàn cơ sở tại các doanh nghiệp trong KCN theo quy định của Luật lao động.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn các Công đoàn cơ sở trong KCN hoạt động theo chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của công đoàn quy định tại Luật Công đoàn, Luật Lao động và Điều lệ Công đoàn Việt Nam.

3. Thực hiện quyền kiểm tra, giám sát và phối hợp với Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, các cơ quan chức năng kiểm tra việc thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động cũng như các quy định của pháp luật lao động, Luật Công đoàn, Luật Bảo hiểm xã hội, điều tra các vụ tai nạn lao động nghiêm trọng, chết người tại các doanh nghiệp trong KCN theo quy định.

4. Phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan giải quyết tranh chấp lao động, đình công của công nhân trong KCN.

Điều 19. Sở Khoa học và Công nghệ

1. Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh và các cơ quan liên quan đánh giá trình độ công nghệ; thẩm định, giám định công nghệ; tư vấn đầu tư đổi mới công nghệ và phát triển thị trường công nghệ đối với dự án đầu tư trong KCN; hỗ trợ và xây dựng quy trình áp dụng các phương pháp quản lý chất lượng, hoạt động sáng kiến cải tiến kỹ thuật.

2. Tiếp nhận hồ sơ đăng ký và chứng nhận hợp đồng chuyển giao công nghệ theo quy định.

3. Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh trong việc thanh tra, kiểm tra công nghệ, sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ và tiêu chuẩn đo lường chất lượng theo quy định.

Điều 20. Sở Công thương

1. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định về tiêu chuẩn, định mức kinh tế kỹ thuật về an toàn đối với các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, các thiết bị có yêu cầu an toàn đặc thù chuyên ngành công nghiệp như: an toàn hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, an toàn điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, áp dụng công nghệ sạch trong công nghiệp.

2. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm công nghiệp, an toàn vệ sinh, môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm trong sản xuất công nghiệp theo thẩm quyền.

3. Phối hợp với Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh xem xét, thẩm tra dự án đầu tư vào KCN và phối hợp quản lý nhà nước về sản xuất công nghiệp, thương mại dịch vụ trong KCN theo quy định của pháp luật.

4. Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ cấp giấy phép (hoặc trình Ủy ban nhân dân tỉnh cấp), giấy đăng ký, giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động các lĩnh vực: Khí dầu mỏ hoá lỏng, hoá chất, vật liệu nổ công nghiệp và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật. Chủ trì phối hợp với Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh và các cơ quan có liên quan thẩm định kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hoá chất, vật liệu nổ công nghiệp.

Điều 21. Sở Thông tin và Truyền thông

1. Quản lý và chỉ đạo các doanh nghiệp bưu chính viễn thông đầu tư xây dựng mạng lưới bưu chính viễn thông, kịp thời đáp ứng yêu cầu về thông tin liên lạc cho các doanh nghiệp trong KCN, đảm bảo chất lượng dịch vụ, tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định.

2. Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh thanh tra, kiểm tra chất lượng dịch vụ, an ninh, an toàn thông tin liên lạc; việc trang bị, sử dụng các thiết bị vô tuyến điện (bộ đàm) phục vụ cho công tác điều hành của doanh nghiệp tại các KCN.

Điều 22. Sở Y tế

1. Tham gia thẩm tra các dự án: Chế biến thực phẩm, dược phẩm, các cơ sở y tế đầu tư tại các KCN trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

2. Thẩm tra điều kiện thành lập, phạm vi hoạt động chuyên môn của các cơ sở y tế trực thuộc các doanh nghiệp trong KCN trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

3. Phối hợp với Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh và các ngành liên quan kiểm tra, thanh tra việc đảm bảo các điều kiện về vệ sinh an toàn thực phẩm; cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm cho các cơ sở chế biến, kinh doanh thực phẩm, các cơ sở ăn uống phục vụ người lao động trong KCN theo thẩm quyền.

4. Đào tạo, đào tạo lại, tập huấn chuyên môn cho các cán bộ y tế tham gia chăm sóc sức khỏe cho người lao động tại các doanh nghiệp; huấn luyện kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm cho người trực tiếp sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm phục vụ người lao động; huấn luyện kiến thức về sinh lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp và quy trình cấp cứu ban đầu cho người lao động.

5. Định kỳ hoặc đột xuất kiểm tra, giám sát môi trường lao động, điều kiện lao động có nguy cơ gây tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp; đề xuất các giải pháp cải thiện điều kiện môi trường lao động.

6. Tổ chức, quản lý và chỉ đạo toàn diện công tác chăm sóc sức khỏe cho người lao động, kiểm tra việc thực hiện các chế độ của nhà nước về công tác chăm sóc sức khỏe cho người lao động tại các khu công nghiệp. Khám sức khỏe khi tuyển dụng, khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp, cấp cứu tai nạn lao động theo quy định.

7. Phối hợp với các cơ sở sử dụng lao động tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp, đo kiểm tra môi trường lao động theo quy định.

Điều 23. Công an tỉnh

1. Chỉ đạo lực lượng cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường phối hợp với Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh kiểm tra, phát hiện và xử lý các sai phạm trong việc chấp hành pháp luật bảo vệ môi trường đối với chủ đầu tư các dự án xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước có liên quan đến hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong KCN.

2. Phối hợp thực hiện kế hoạch huy động lực lượng ứng phó, khắc phục sự cố môi trường trong KCN.

3. Phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quản lý an ninh và trật tự an toàn tại các KCN.

4. Chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ và Công an các huyện, thành phố, thị xã nơi có KCN bố trí lực lượng tại các KCN; phối hợp với Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh và Công ty Phát triển hạ tầng khu công nghiệp thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy trong KCN; đôn đốc kiểm tra và kịp thời xử lý hoặc kiến nghị xử lý các vi phạm theo quy định của pháp luật.

5. Thẩm quyết về phòng cháy và chữa cháy đối với các dự án quy hoạch, dự án xây dựng và thiết kế kỹ thuật công trình tại các KCN theo quy định hiện hành của pháp luật. Kiểm tra, hướng dẫn các cơ sở hoạt động trong các KCN thực hiện tốt các quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và tập huấn nghiệp vụ cho lực lượng bảo vệ, lực lượng phòng cháy chữa cháy.

6. Hướng dẫn các doanh nghiệp trong KCN có người nước ngoài đến làm việc, tạm trú thực hiện các quy định về đăng ký tạm trú, thực hiện quản lý nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của người nước ngoài theo quy định hiện hành của Nhà nước.

7. Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh hướng dẫn doanh nghiệp về thủ tục đăng ký mẫu dấu và khắc dấu.

8. Chủ trì công tác đảm bảo an ninh trật tự, giúp Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, chính quyền địa phương giải quyết ổn định các vụ việc đình công, bãi công xảy ra tại các doanh nghiệp trong KCN; xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, xây dựng doanh nghiệp an toàn về an ninh trật tự; xây dựng cụm an toàn về an ninh trật tự giữa các KCN và địa bàn giáp ranh; hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, doanh nghiệp trong KCN thực hiện tốt Phát lệnh Bảo vệ bí mật Nhà nước theo quy định.

Điều 24. Cục Thuế tỉnh

1. Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh tổ chức thực hiện hướng dẫn các doanh nghiệp trong KCN thực hiện các quy định về thuế, phí, lệ phí, tổ chức tập huấn nghiệp vụ và giới thiệu các chính sách mới về thuế cho các doanh nghiệp biết, thực hiện, giải quyết các vướng mắc phát sinh.

2. Kiểm tra, đôn đốc, xử lý và kiến nghị xử lý các vi phạm về thuế theo quy định.

3. Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh cấp mã số thuế cho doanh nghiệp.

Điều 25. Chi cục Hải quan Ninh Bình

1. Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý các KCN hướng dẫn các doanh nghiệp trong KCN thực hiện các quy định về hải quan đối với hàng hóa xuất, nhập khẩu trong KCN; kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất, nhập khẩu, thực hiện các quy định của pháp luật về thuế đối với hàng hóa xuất, nhập khẩu, phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại.

2. Phối hợp với Ban Quản lý các KCN giải quyết các khó khăn vướng mắc về thủ tục Hải quan cho doanh nghiệp trong KCN.

Điều 26. Thanh tra tỉnh

1. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan và Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm đối với doanh nghiệp trong KCN, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện. Việc thanh tra không được tiến hành trùng lặp, không quá một lần về cùng một nội dung trong một năm đối với một doanh nghiệp (trừ trường hợp có quy định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền).

2. Chủ trì tổ chức thanh tra hoặc phối hợp với thanh tra chuyên ngành, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh thực hiện thanh tra, kiểm tra các doanh nghiệp theo kế hoạch được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Điều 27. Các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra

1. Lập kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm đối với các doanh nghiệp trong KCN gửi Thanh tra tỉnh tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để thực hiện.

2. Các cơ quan, tổ chức trước khi tiến hành thanh tra, kiểm tra phải thông báo kế hoạch đó cho Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh tổng hợp, thống nhất sắp xếp, bố trí để tránh chồng chéo, quá nhiều lần đối với một doanh nghiệp và việc thanh tra, kiểm tra phải thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 28. Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã nơi có KCN

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, tổ chức thực hiện bồi thường hỗ trợ và tái định cư khi thu hồi đất xây dựng KCN theo quy định của pháp luật, phối hợp với Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh xây dựng quy chế phối hợp bảo vệ an ninh trật tự tại các KCN và tổ chức thực hiện.

2. Chủ trì, phối hợp với Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh và các cơ quan tổ chức có thẩm quyền giải quyết các tranh chấp lao động, đình công, lãn công trong KCN.

3. Phối hợp với Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội giới thiệu, cung ứng nguồn nhân lực cho KCN và tổ chức quản lý giúp đỡ người lao động trong các KCN cư trú tại địa phương.

4. Phối hợp với các cơ quan liên quan đề xuất ban hành các quy định về bảo vệ môi trường, kiểm soát ô nhiễm môi trường KCN, kiến nghị xử lý các vi phạm.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 29. Tổ chức thực hiện

Trưởng Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh có trách nhiệm phối hợp với Giám đốc các sở; Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể có liên quan phổ biến Quy chế này tới chủ đầu tư các dự án xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng kỹ thuật KCN; các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có liên quan đến hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong KCN và theo dõi, đôn đốc, giám sát việc thực hiện.

Điều 30. Khen thưởng, xử lý vi phạm

Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc thực hiện tốt quy chế này thì được xét khen thưởng theo quy định của pháp luật về khen thưởng, trường hợp vi phạm, tùy theo mức độ sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 31. Sửa đổi, bổ sung

Trong quá trình thực hiện quy chế này, nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. /

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đinh Văn Điền